

CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

HÀ NỘI, THÁNG 02 NĂM 2016



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	06 - 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	09
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần ARMEPHACO (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Hương	Phó chủ tịch (bổ nhiệm ngày 08/01/2016)
Ông Trần Đỗ Thành	Phó chủ tịch (bổ nhiệm ngày 08/01/2016)
Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó chủ tịch (miễn nhiệm ngày 26/12/2015)
Ông Đỗ Chi	Ủy viên
Ông Đỗ Văn Bé	Ủy viên
Ông Bùi Viết Tuấn	Ủy viên
Ông Nguyễn Đỗ Hùng	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 26/12/2015)
Ông Nguyễn Đình Cường	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 26/12/2015)
Ông Nguyễn Hải Thịnh	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 26/12/2015)
Ông Lê Minh Thành	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 26/12/2015)
Ông Phạm Thành Thái	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 26/12/2015)
Ông Hoàng Cao Phong	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 26/12/2015)

Ban Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng giám đốc
Ông Đỗ Chi	Phó Tổng giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hương	Phó Tổng giám đốc
Ông Đỗ Văn Bé	Phó Tổng giám đốc
Ông Dương Đình Sơn	Phó Tổng giám đốc
Ông Đỗ Đức Thịnh	Phó Tổng giám đốc
Ông Bùi Viết Tuấn	Phó Tổng giám đốc

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

220-C
CÔNG TY
M HỮU
VÀ ĐỊNH
NAM
- TP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
(tiếp theo)


Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

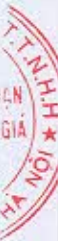
Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO




Nguyễn Văn Dũng
Tổng giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2016



Số: 54 -16/BC-TC/II-VAE

Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Armephaco**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Armephaco (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20/02/2016, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(tiếp theo)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Công ty chưa thực hiện việc đánh giá lại số dư các khoản công nợ phải trả người bán có gốc ngoại tệ tại thời điểm 31/12/2015. Với những tài liệu mà Công ty cung cấp, chúng tôi không thể lượng hóa được số chênh lệch tỷ giá hối đoái của những khoản công nợ nêu trên. Do đó, bất cứ sự điều chỉnh nào liên quan đến vấn đề nêu trên đều có thể ảnh hưởng đến các chỉ tiêu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Công ty.
- Khoản đầu tư vào Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Vinahankook trên Báo cáo tài chính hợp nhất đang được Công ty trình bày theo phương pháp giá gốc mà chưa được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Do đó, chỉ tiêu "Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết" chưa được Công ty xác định trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại Thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 - hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014- hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đó, một số số liệu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại, trình bày lại theo hướng dẫn của Thông tư 200 và Thông tư 202 cho phù hợp với số liệu so sánh của kỳ này. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Công ty đã đủ điều kiện là Công ty đại chúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 25 của Luật Chứng khoán. Tuy nhiên Công ty chưa thực hiện đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước.



Phạm Ngọc Toàn

Phó Tổng giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0024-2013-034-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Đặng Thị Thu Huyền

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1410-2013-034-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
A TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		714.563.661.313	700.033.182.054
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110		107.379.876.702	46.312.256.480
1 Tiền	111	V.1.	107.379.876.702	46.312.256.480
2 Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2.	1.850.000.000	1.235.110.000
3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.850.000.000	1.235.110.000
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		463.659.381.067	518.920.536.282
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	418.053.030.522	406.508.502.143
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	26.775.473.780	90.585.344.564
6 Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	19.558.826.708	22.349.388.243
7 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(727.949.943)	(522.698.668)
IV Hàng tồn kho	140	V.7.	136.605.626.027	128.453.966.313
1 Hàng tồn kho	141		136.605.626.027	128.453.966.313
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V Tài sản ngắn hạn khác	150		5.068.777.517	5.111.312.979
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10.	622.152.502	206.237.056
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.343.866.036	4.905.075.923
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13.	102.758.979	-
B TÀI SẢN DÀI HẠN	200		105.913.358.747	105.795.072.260
I Các khoản phải thu dài hạn	210		1.833.897.040	1.833.897.040
6 Phải thu dài hạn khác	216	V.5.	1.833.897.040	1.833.897.040
7 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II Tài sản cố định	220		82.754.219.959	83.791.769.063
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.8.	82.183.141.807	83.106.475.295
- Nguyên giá	222		172.400.778.204	165.467.398.068
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(90.217.636.397)	(82.360.922.773)
3 Tài sản cố định vô hình	227	V.9.	571.078.152	685.293.768
- Nguyên giá	228		913.725.000	1.459.179.546
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(342.646.848)	(773.885.778)
IV Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2.	17.787.940.000	17.787.940.000
1 Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		17.765.940.000	17.765.940.000
3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		22.000.000	22.000.000
4 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
V Tài sản dài hạn khác	260		3.537.301.748	2.381.466.157
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10.	3.537.301.748	2.381.466.157
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		820.477.020.060	805.828.254.314

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 33 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất này)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
C NỢ PHẢI TRẢ	300		661.546.398.986	650.819.355.696
I Nợ ngắn hạn	310		659.011.946.986	648.584.903.696
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11.	200.375.778.463	258.483.788.691
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12.	77.694.266.515	95.573.881.595
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13.	6.892.985.420	1.611.247.496
4 Phải trả người lao động	314		5.667.612.925	2.882.002.981
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14.	159.486.685	181.928.956
8 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	48.473.000
9 Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15.	49.812.107.169	48.493.506.467
10 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16.	318.409.709.809	241.310.074.510
II Nợ dài hạn	330		2.534.452.000	2.234.452.000
7 Phải trả dài hạn khác	337	V.15.	1.934.452.000	2.234.452.000
8 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16.	600.000.000	-
D VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		158.930.621.074	155.008.898.618
I Vốn chủ sở hữu	410	V.17.	158.859.250.986	154.929.041.350
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		130.000.000.000	130.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		130.000.000.000	130.000.000.000
8 Quỹ đầu tư phát triển	418		12.831.406.167	5.947.076.564
11 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.727.844.819	18.681.964.786
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	1.254.304.659
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		15.727.844.819	17.427.660.127
12 Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		300.000.000	300.000.000
II Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		71.370.088	79.857.268
2 Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		71.370.088	79.857.268
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		820.477.020.060	805.828.254.314

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO

Tổng giám đốc

Người lập

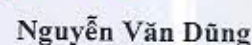
Kế toán trưởng



Đào Ngọc Thạch



Đỗ Đình Ngọc

Nguyễn Văn Dũng

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 33 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất này)

